

Bản án số: **102/2017/DSST**
Ngày 28 - 9 - 2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thông,

- Ông Nguyễn Hữu Tin.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX - DS ngày 05 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST - HPT ngày 26/6/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 14/TB – TA ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà T, số 7X THĐ, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Lê Hiền T (*theo Văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ ngày 13 tháng 3 năm 2017*);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Bà Hồ Thị Bích H - Sinh năm 19XX; địa chỉ: Số 7X TL, quận H, thành phố Đ (*theo Văn bản ủy quyền số 921/UQ – GDK – TDTD ngày 12 tháng 4 năm 2017*).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ A, khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 17 tháng 4 năm 2014, bà Nguyễn Thị Y ký hợp đồng tín dụng số 20140417 - 500001 - 0026 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, vay số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn thanh toán là

24 tháng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2014, tổng cộng cả gốc và lãi bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán là 49.051.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Nguyễn Thị Y, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng được 13 kỳ với số tiền 27.182.000 đồng. Từ ngày 28 tháng 01 năm 2016 bà Nguyễn Thị Y không thanh toán là vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Y thanh toán số tiền còn nợ là 21.868.000 đồng.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Y không có ý kiến phản hồi, vắng mặt không có lý do. Do đó, việc lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Y và việc hòa giải không tiến hành được.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, chứng từ giải ngân qua bưu điện; biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn, các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ các nghĩa vụ do pháp luật tố tụng dân sự quy định; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 17 tháng 4 năm 2014, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và lãi trong thời hạn 24 tháng, thanh toán hằng tháng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2014. Cho rằng bên vay vi phạm hợp đồng nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đủ điều kiện, đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Y đang cư trú tại phường H, thành phố T, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các hoạt động trong quá trình chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Y tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Do đó Tòa án không tiến hành phiên hòa giải, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy: Ngày 17 tháng 4 năm 2014, bà Nguyễn Thị Y đã ký hợp đồng tín dụng số 20140417 – 500001 - 0026 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để vay số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, phương thức vay trả góp hàng tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn thanh toán là 24 tháng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2014, tổng nợ gốc và lãi phải trả đến khi hết hạn vay nợ là 49.051.000 đồng. Bên vay đã nhận số tiền vay tại Trụ sở T và đã thanh toán đến ngày 28 tháng 01 năm 2016 là 27.182.000 đồng (*trương ứng 13 kỳ thanh toán*), số

tiền bên vay không thanh toán đúng theo hợp đồng là 21.868.000 đồng (gồm nợ gốc là 18.048.378 đồng và nợ lãi là 3.819.622 đồng).

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 121, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng số 20140417 – 500001 - 0026 ngày 17 tháng 4 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bà Nguyễn Thị Y đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 7.1, Điều 7 của Đề nghị vay vốn kim Hợp đồng tín dụng. Do vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, buộc bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 21.868.000 đồng (gồm nợ gốc là 18.048.378 đồng và nợ lãi là 3.819.622 đồng).

Các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về phạt chậm trả, không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nội dung phạt chậm trả. Do vậy việc xem xét nghĩa vụ chậm trả tiền trong quá trình thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.093.400 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 35, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 121; 122; 401; 402 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; buộc bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là **21.868.000 đồng** (hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng; gồm nợ gốc là 18.048.378 đồng và nợ lãi là 3.819.622 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Y không trả xong số tiền trên thì hằng tháng bà Nguyễn Thị Y phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu là 1.093.400 (một triệu không trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 546.700 (Năm trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm) đồng theo biên lai thu số 0002681 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũng